

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Lương Thị S và anh Tráng Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn và
nuôi con khi ly hôn của người khởi kiện chị Lương Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Lương Thị S, năm sinh 1997.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai.

Người bị kiện: Anh Tráng Văn T, năm sinh 1996.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia
hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8
năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương
Thị S và anh Tráng Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Lương Thị S và anh
Tráng Văn T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Tráng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tráng Thị Ngọc D, sinh ngày 11/9/2016 và cháu Tráng Thị Lệ Q, sinh ngày 05/7/2018 cho đến khi D và cháu Q đủ 18 tuổi. Chi Lương Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tráng Thị Lệ Q là 1.000.000 (một triệu) đồng/một tháng, định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải tại Tòa án do ngân sách Nhà nước bảo đảm; thù lao Hòa giải viên được hưởng theo quy định của Chính phủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Các bên tham gia hòa giải (2);
- Hòa giải viên;
- VKSND cùng cấp ;
- THADS cấp tỉnh;
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSTA, THS (3).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tổng Duy Toán